

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB - TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Diệu Oanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình
Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/HS-ST ngày 26/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 31/12/2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 01 ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Duy D, sinh năm: 1990 tại NB. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2, xã N, huyện NH, tỉnh NB. Nơi cư trú: xã K, huyện YK, tỉnh NB. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H và con bà: Ngô Thị L; có vợ: Trần Thị Hồng Nh và 02 con: con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ sinh năm: 2020. Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/10/2021 đến ngày 21/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB cho đến nay; “có mặt”.

- Người chứng kiến:

+ Ông Hoàng Văn YK, sinh năm 1957, nơi cư trú: Phố B, phường TT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt”.

+ Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1964, nơi cư trú: Phố Y, phường TT, thành phố NB, tỉnh NB “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/10/2021 tại khu vực cổng Bệnh viện Quân y 5 thuộc đường T, phố PT, phường PT, thành phố NB, Tổ công tác Công an phường PT phối hợp cùng Công an phường TT đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện thấy Bùi Duy D thả xuống gốc cây một túi nilon có biểu hiện khả nghi nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính và yêu cầu Bùi Duy D nhặt túi nilon vừa thả xuống gốc cây lên. Bùi Duy D khai nhận túi nilon màu trắng có viền màu xanh, kích thước khoảng (1,5 x 1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá do người thanh niên tên Tùng vừa đưa cho Bùi Duy D cầm để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ của Bùi Duy D theo đúng quy định và đưa Bùi Duy D cùng vật chứng về trụ sở Công an phường PT, thành phố NB lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra bị cáo Bùi Duy D khai nhận: Bị cáo là người sử dụng ma túy đá. Bị cáo có mối quan hệ quen biết với một người thanh niên tên Tùng (không biết họ tên đệm địa chỉ của Tùng) bị cáo D và Tùng đã sử dụng ma túy đá cùng nhau một lần tại nhà của Tùng. Sáng ngày 15/10/2021 bị cáo D gặp người thanh niên tên Tùng ở đường, quá trình nói chuyện Tùng hẹn bị cáo D khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày gặp nhau tại khu vực cổng Bệnh viện Quân y 5 ở đường T, phố PT, phường PT, thành phố NB để cùng đi sử dụng ma túy đá, bị cáo D đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo D đi xe ôm của một người thanh niên không quen biết từ xã K, huyện YK, tỉnh NB đến Bệnh viện quân y 5 thì gặp Tùng đang đứng ở khu vực cổng bệnh viện. Do đã thống nhất đi sử dụng ma túy cùng nhau nên bị cáo D đưa cho Tùng 200.000 đồng mục đích để góp tiền sử dụng ma túy đá cùng Tùng. Sau khi cầm tiền, Tùng đưa cho bị cáo D 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (1,5 x 1,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và bảo bị cáo đứng đợi còn Tùng đi mua dụng cụ sử dụng ma túy. Biết túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng mà Tùng vừa đưa là ma túy đá bị cáo D cầm ở trong lòng bàn tay phải. Khi Tùng vừa đi, do lo sợ việc cầm ma túy trên tay sẽ bị phát hiện nên bị cáo D đã bỏ túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng xuống gốc cây cạnh vị trí bị cáo đang đứng, sau đó bị Tổ công tác phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 788/KLGD-PC09-MT ngày 21/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2756 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2097 gam là ma túy, loại Methamphetamine cùng

toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 788/KLGD-PC09-MT.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố bị cáo Bùi Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố.

Quá trình điều tra, người chứng kiến là ông Hoàng Văn YK và ông Đinh Văn Thư khai: Khoảng 18 giờ ngày 15/10/2021 ông YK, ông Thư có việc đi đến khu vực cổng Bệnh viện quân y 5. Tại đây các ông nhìn thấy Bùi Duy D thả từ tay phải xuống gốc cây ngay bên cạnh vị trí đứng 01 túi nilon, liền sau đó D bị cơ quan công an làm nhiệm vụ phát hiện yêu cầu kiểm tra, D nhặt túi nilon vừa thả xuống gốc cây và khai nhận đây là túi ma túy đá của một người bạn đưa để cùng đi sử dụng. Cơ quan công an đã niêm phong túi ma túy và yêu cầu D và những người chứng kiến sự việc về trụ sở làm việc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Duy D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Duy D trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Bùi Duy D đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 15/10/2021 tại khu vực cổng Bệnh viện Quân y 5 ở đường T, phố PT, phường PT, thành phố NB bị cáo Bùi Duy D có hành vi cất giấu trái phép 0,2756 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét

xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, lành mạnh tại địa phương, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bùi Duy D tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định bao gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2097 gam là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 788/KLGD-PC09-MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Bùi Duy D khai nhận đây là ma túy của người thanh niên tên Tùng đưa cho bị cáo cầm để cùng nhau sử dụng. Bị cáo không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ của Tùng. Trước đây bị cáo D đã sử dụng ma túy một lần tại nhà Tùng nhưng do Tùng dẫn đường nên bị cáo D không nhớ địa chỉ của Tùng. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ người thanh niên tên Tùng như bị cáo D khai.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/10/2021.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2097 gam là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" ghi số 788/KLGD-PC09-MT; vỏ túi nilon và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự thành phố NB).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Duy D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (1);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(ĐÃ KÝ)

